

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 157/2022/QĐST – VHNGĐ

Ngày: 09 – 02 – 2022

V/v “Yêu cầu công nhận thuận  
tình ly hôn”

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Phan Trịnh Minh Đức.

*Thư ký phiên họp:* Bà Lê Thị Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên họp:* Bà Đào Thị Xuân Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 288/2021/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 107/2022/QĐST-VHNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm:***

1. Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam.

Hộ khẩu thường trú: Số 32 đường LBT, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Địa chỉ cư trú: Số 4B Toru Street, Frankton, Hamilton 3204, New Zealand.

(Niu Di Lân).

2. Bà Trần Thoại T, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam.

Hộ khẩu thường trú: Số 17 đường số 2C, phường AL A, quận BT, Thành phố H.

Địa chỉ cư trú: Số 4B Toru Street, Frankton, Hamilton 3204, New Zealand.

(Niu Di Lân).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 09/11/2021, ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T kết hôn năm 2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66 quyển số 01/2009 ngày 15/8/2009 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố H cấp. Trong quá trình chung sống đến năm 2019, ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, đến tháng 01 năm 2020

vợ chồng đã ly thân nhau, không thể hàn gắn được cuộc sống vợ chồng. Do đó, ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T yêu cầu Tòa án công nhận cho ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T có đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến đề nghị: Từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T về việc thuận tình ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên, nhận định:

#### **Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:**

Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đây là yêu cầu của đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T đang cư trú tại nước Niu Di Lân (New Zealand) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và người chưa thành niên – Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **Xét sự vắng mặt tại phiên họp của người yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T:**

Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T đã cung cấp lời khai, yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T có mặt tại Tòa án thì Tòa án tiến hành lập biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn giữa hai đương sự theo quy định tại Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên hai đương sự đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; do đó, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành mở phiên họp xét yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T.

#### **Xét nội dung vụ việc và yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T kết hôn năm 2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66 quyền số 01/2009 ngày 15/8/2009 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố H cấp, có cơ sở

xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T xác định trong quá trình chung sống đến năm 2019, ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, đến tháng 01 năm 2020 vợ chồng đã ly thân nhau, không thể hàn gắn được cuộc sống vợ chồng. Xét thấy, tại thời điểm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T tự nguyện thỏa thuận chấm dứt cuộc sống hôn nhân, khả năng đoàn tụ không có; sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; không có tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu này của các đương sự vì mục đích nào khác. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T theo quy định tại Điều 19 và Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T trình bày không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên họp; như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 372, Điều 396, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, cụ thể:

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66 quyển số 01/2009 ngày 15/8/2009 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án, Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*Về con chung:* Không có.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thoại T phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001421 ngày 24/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPH;
- VKSND.TPH;
- Cục THADS.TPH;
- UBND Phường M, Quận N, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**(Đã ký)**

**Phan Trịnh Minh Đức**



1 000105 785214